

Số: 20<sup>CT</sup>/QĐ-TTYT

Trực Ninh, ngày 05 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố đầu tư xây dựng, mua sắm, giao thuê tài sản công  
của Trung tâm y tế huyện Trực Ninh

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRỰC NINH**

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 thông tư hướng dẫn Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Biên bản công khai tài sản tháng 01 năm 2025.*

*Xét đề nghị của trưởng phòng Tài chính - kế toán.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai Tài sản tháng 01 năm 2025 của Trung tâm y tế huyện Trực Ninh

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính - kế toán, các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu TCKT.



Trần Dung The

Trực Ninh, ngày 05 tháng 02 năm 2025

## BIÊN BẢN

### Niêm yết công khai mua sắm tài sản cố định tháng 01 năm 2025

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ nghị định 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Trung tâm y tế huyện Trực Ninh công khai mua sắm tài sản cố định tháng 01 năm 2025 của Trung tâm y tế huyện Trực Ninh như sau:

#### 1. Thành phần

- Đ/c Trần Dung The - Giám đốc Trung tâm
- Đ/c Nguyễn Thị Luyến - TP TCKT- KT trưởng - Chủ tịch công đoàn
- Đ/c Lưu Thị Thanh - Phó TP Nghiệp vụ - Thanh tra thủ trưởng
- Đ/c Trần Văn Sơn - Trưởng khoa HSCC - Trưởng ban thanh tra nhân dân
- Đ/c Trần Thị Thu Hiền - Kế toán theo dõi tài sản cố định

#### 2. Nội dung:

Công bố công khai mua sắm tài sản cố định tháng 01 năm 2025 của Trung tâm y tế huyện Trực Ninh. (Có biểu mẫu 09a-CK/TSC đính kèm)

- Đăng tải trên cổng thông tin điện tử hoặc bảng thông tin của Trung tâm Y tế huyện Trực Ninh.

- Thời gian: Thời gian bắt đầu niêm yết đến khi kết thúc là 30 ngày, từ ngày 05/02/2025 đến ngày 05/03/2025

Niêm yết công khai mua sắm tài sản tháng 01 năm 2025 bắt đầu hồi 09 giờ ngày 05/02/2025

#### THÀNH PHẦN THAM GIA

Nguyễn Thị Luyến.....

Lưu Thị Thanh.....

Trần Văn Sơn.....

Trần Thị Thu Hiền.....



GIÁM ĐỐC

Trần Dung The

Bộ, tỉnh: Nam Định

Mẫu số 09a-CK/TSC

Cơ quan quản lý cấp trên: UBND huyện Trực Ninh

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trung Tâm Y tế Trực Ninh

Mã đơn vị: 1076788

Loại hình đơn vị: Sự nghiệp công lập

## CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG THÁNG 01 NĂM 2025

(Theo Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017)

| Stt | Tên tài sản                                                                                                                                                       | Đơn vị tính | Số lượng | Nhãn hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Giá mua/thuê (Nghìn đồng) | Hình thức mua sắm/thuê | Nhà cung cấp (người bán)                                                    | Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm | Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có) |                                 | Ghi chú |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|-----------|---------------|--------------|---------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|     |                                                                                                                                                                   |             |          |           |               |              |                           |                        |                                                                             |                                                                                   | Nộp NSNN (Nghìn đồng)                                            | Được để lại đơn vị (Nghìn đồng) |         |
| 1   | 2                                                                                                                                                                 | 3           | 4        | 5         | 6             | 7            | 8                         | 9                      | 10                                                                          | 11                                                                                | 12                                                               | 13                              | 14      |
| 1   | Đầu tư xây dựng, mua sắm                                                                                                                                          |             | -        |           |               |              | 158.701                   |                        |                                                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 1   | Trụ sở làm việc/ cơ sở hoạt động sự nghiệp                                                                                                                        |             |          |           |               |              |                           |                        |                                                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 2   | Xe ô tô                                                                                                                                                           |             |          |           |               |              |                           |                        |                                                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 3   | Tài sản cố định khác                                                                                                                                              |             |          |           |               |              | 14.980                    |                        |                                                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 1   | Máy tính để bàn HP M01-F2029D, Core i3-12100, 8GB ram, 256GB SSD, Intel Graphics, USB Keyboard&Mouse Win 1164, Dark Black, 1YWTY-77B55PA+ Màn hình Dell E2223H22" | Bộ          | 1        | HP        | Trung Quốc    | 2023         | 14.980                    | Mua sắm lẻ             | Công ty TNHH Khánh Toàn Số 173 Quang Trung, Phường Quang Trung, TP Nam Định |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| II  | Tài sản giao mới                                                                                                                                                  |             |          |           |               |              |                           |                        |                                                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| III | Tài sản đi thuê                                                                                                                                                   |             |          |           |               |              |                           |                        |                                                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| IV  | Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)                                                                                                            |             |          |           |               |              | 143.721                   |                        |                                                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 1   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC40047                                                                                 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 2   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC30019                                                                                 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương                                             |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |

| Stt | Tên tài sản                                                                       | Đơn vị tính | Số lượng | Nhãn hiệu | Nước sản xuất | Năm sản xuất | Giá mua/thuê (Nghìn đồng) | Hình thức mua sắm/thuê | Nhà cung cấp (người bán)        | Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm | Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có) |                                 | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|-----------|---------------|--------------|---------------------------|------------------------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------------------|---------|
|     |                                                                                   |             |          |           |               |              |                           |                        |                                 |                                                                                   | Nộp NSNN (Nghìn đồng)                                            | Được để lại đơn vị (Nghìn đồng) |         |
| 1   | 2                                                                                 | 3           | 4        | 5         | 6             | 7            | 8                         | 9                      | 10                              | 11                                                                                | 12                                                               | 13                              | 14      |
| 3   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC30033 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 4   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC30037 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 5   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC80025 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 6   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC80026 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 7   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC50022 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 8   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC30048 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
| 9   | Tủ lạnh HBC -80(kèm thiết bị theo dõi nhiệt độ liên tục) SN: BEOG93EAS00QEPC80028 | chiếc       | 1        |           | China         | 2.023        | 15.969                    | Viện trợ               | Viện vệ sinh dịch tễ Trung ương |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |
|     |                                                                                   |             |          |           |               |              |                           |                        |                                 |                                                                                   |                                                                  |                                 |         |

Trực Ninh ngày 31 tháng 01 năm 2025

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

(Ký, họ tên)



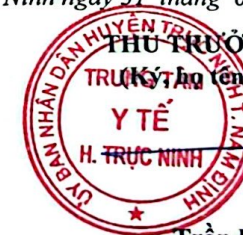
**Trần Thị Thu Hiền**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)



**Nguyễn Thị Luyến**



**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN**

(Ký, họ tên và đóng dấu)

**Y TẾ**

**H. TRỰC NINH**

**Trần Dung The**